

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày: 20-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Huynh.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ 3, phường Nguyễn N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (chết) và bà Lê Thị T (chết); chồng: Nguyễn Tấn H, có 03 (ba) con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 18/01/2023; từ ngày 19/01/2023 đến ngày 23/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 24/4/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Thị Bích T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Tường Thủy thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P. Có mặt

2. Đặng Thế M, (T) sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 5, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng P (chết) và bà Dương Thị A (chết); vợ: Huỳnh Thị T, có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 18/01/2023; từ ngày 19/01/2023 đến ngày 23/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 24/4/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi

khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1953; trú tại tổ 03, phường Nguyễn N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị P quen biết với người phụ nữ tên B (không rõ nhân thân, lai lịch), B nói với bị cáo P có người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tỉnh Kon Tum bán thuốc lá điều nhập lậu nếu bị cáo P muốn mua về bán kiếm lời thì B sẽ đặt mua cho bị cáo P.

Ngày 20/12/2022, bị cáo P đặt mua 150 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 72 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE (giá 207.000đ/cây thuốc lá JET; 173.000đ/cây thuốc lá ESSE). Ngày 23/12/2022, B báo cho P đã gửi thuốc lá bằng xe khách hãng xe Xuân Mai (tuyến Kon Tum – Quảng Ngãi), được đóng trong 04 (bốn) thùng catton. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, anh Phạm Minh T, lái xe của nhà xe Xuân Mai, gọi điện thoại cho bị cáo P qua số điện thoại 0328795906, thông báo 17 giờ đến bến xe Quảng Ngãi để nhận 04 (bốn) thùng hàng từ Kon Tum gửi về. Bị cáo P sử dụng số điện thoại 0328795906 điện thoại cho bị cáo Đặng Thế M (qua số điện thoại 0905187994) nói M đến nhà xe Xuân Mai trong bến xe Quảng Ngãi nhận 04 thùng hàng và vận chuyển đến đường Trần Kiên thuộc phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho bị cáo P, bị cáo P trả tiền công vận chuyển 20.000 đồng/thùng, bị cáo M đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 76X8-2000 kéo theo xe cộ tự chế đến nhà xe Xuân Mai tại bến xe Quảng Ngãi nhận 04 thùng catton bỏ lên cộ xe kéo của mình. Khi lấy hàng, bị cáo M thấy 01 thùng catton bị rách nên thấy thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong, bị cáo M biết đây là thuốc lá điều nhập lậu nhưng vẫn vận chuyển cho bị cáo P. Khi bị cáo M chở 04 thùng catton đến điểm hẹn, bị cáo P lấy 01 (một) thùng catton chứa thuốc lá điều nhập lậu từ xe kéo cộ đưa lên xe mô tô biển kiểm soát 76X5- 4410 của mình để đi bán thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang.

Khi bắt quả tang thu giữ từ bị cáo P gồm: 150 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET (1.500 bao thuốc) và 72 cây thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE (720 bao thuốc); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 76X5-4410; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại ghi số 89840.48000.33708.3574 có số thuê bao điện thoại 0328795906; 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại ghi dãy số 8984.04800.00413.55778 có số thuê bao điện thoại 0386969901.

Thu giữ từ bị cáo M gồm: 01 (một) xe gắn máy (xe cúp), biển kiểm soát 76X8-2000 (biển số giả) kéo theo một cộ tự chế và một điện thoại di động, bên ngoài có chữ Iphone, màu trắng, có gắn 01 (một) sim có dãy số 8401.2108.3355.5013.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị P, địa chỉ: Số 18 Lê K, tổ 3,

phường Nguyễn N, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thu giữ 19 cây thuốc lá điều nhập lậu các loại (Tổng 190 bao thuốc, trong đó: 80 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Mond; 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Classic; 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Special gold). Bị cáo P khai nhận: Khoảng 01 tuần trước, bị cáo P đặt mua của người tên B 25 (hai mươi lăm) cây thuốc lá điều nhập lậu các loại (250 bao) gửi từ Kon Tum về để bán kiếm lời, bị cáo P đã bán được 06 (sáu) cây, còn lại 19 (mười chín) cây chưa bán được nên cất giấu tại nhà.

Kết luận giám định số 1930/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ 1.500 (Một nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; (loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu JET; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 720 (Bảy trăm hai mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Menthol; (loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu ESSE Menthol; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 80 (Tám mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu mond VARIANCE; (loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu mond VARIANCE; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 60 (Sáu mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Classic; (loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu ESSE Classic; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 50 (Năm mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD; (loại 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng không đủ cơ sở để kết luận các mẫu thuốc lá điều mang các nhãn hiệu trên có nguồn gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào.

Ngày 30/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi có văn bản đề nghị, ngày 31/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định và chuyển vụ án hình sự cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết theo thẩm quyền.

Các bị cáo không khiếu nại gì và thống nhất với Kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Thế M về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ

nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”; xử phạt bị cáo P từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị Đặng Thế M phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; xử phạt bị cáo M từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số lượng thuốc lá còn lại sau giám định gồm: 1.450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; (loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; còn nguyên vẹn); 670 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Menthol; (loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn, do nước ngoài sản xuất); 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu mond VARIANCE; (loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn, do nước ngoài sản xuất); 30 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Classic; (loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn, do nước ngoài sản xuất); 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD; (loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn, do nước ngoài sản xuất).

Tịch thu sung công quỹ: 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 76X5-4410 có số khung 0038416, số máy 0038416 của bị cáo P; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 sim điện thoại ghi số 89840.48000.33708.3574 có số thuê bao điện thoại 0328795906 của bị cáo P; 01 xe gắn máy (xe cúp), biển kiểm soát 76X8-2000 (biển số giả) kéo theo một cộ tự chế và 01 điện thoại di động, bên ngoài có chữ Iphone, màu trắng, bên trong có gắn 01 (một) sim có chữ 8401.2108.3355.5013 của bị cáo M.

Hoàn trả cho bị cáo P 01 điện thoại di động màu đen, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 sim điện thoại ghi số 8984.04800.00413.55778 có số thuê bao điện thoại 0386969901 và ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 76X5-4410 cho ông H.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P thống nhất với phân tích và đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử nghiên cứu, xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo P và ở mức khởi điểm là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình điều tra, truy tố, đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo P và M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở để xác định:

Trong tháng 12/2022, bị cáo Nguyễn Thị P thông qua người phụ nữ tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã mua tổng cộng 2.410 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích bán lại thu lợi bất chính, bao gồm: 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, 720 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Menthol (bắt quả tang); 80 bao thuốc lá điều nhãn hiệu mond VARIANCE, 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Classic, 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD (khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở).

Bị cáo Đặng Thế M làm nghề bốc vác và chở hàng hóa thuê, biết rõ Nguyễn Thị P là người buôn bán thuốc lá điều nhập lậu nhưng ngày 23/12/2022 Nguyễn Thị P thuê, Đặng Thế M vẫn nhận vận chuyển 04 (bốn) thùng catton chứa 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, 720 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Menthol từ nhà xe Xuân Mai tại bến xe Quảng Ngãi đến điểm hẹn giao hàng cho Nguyễn Thị P ở đường Trần Kiên (thuộc tổ 3, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi) để Nguyễn Thị P đến lấy hàng đi bán.

Thuốc lá mà bị cáo Nguyễn Thị P mua bán và bị cáo Đặng Thế M vận chuyển là loại thuốc lá không rõ nguồn gốc, không được sản xuất trong nước, là loại hàng hóa cấm lưu hành. Hành vi của các bị cáo như đã nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” và tội “*Vận chuyển hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi mua bán và vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với loại hàng hóa là thuốc lá điều.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có chồng là Nguyễn Tấn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Huy chương chống Mỹ cứu nước hạng hai; Huân chương quyết thắng hạng ba, Huy chương quyết thắng, thương binh hạng 4/4; được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, huy chương vì an ninh tổ quốc, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Thế M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 1.450 (một nghìn bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 670 (sáu trăm bảy mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu ESSE Menthol; 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu mond VARIANCE; 30 (ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Classic; 20 (hai mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD; (đều là loại 20 điếu/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) thu giữ của bị cáo P là loại hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, bên ngoài có chữ Iphone, màu trắng, bên trong có gắn 01 (một) sim có dãy số 8401.2108.3355.5013 của bị cáo M và 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại ghi dãy số 89840.48000.33708.3574 có số thuê bao 0328795906 của bị cáo P đều sử dụng vào mục đích phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng. Do đó, phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại ghi dãy số 8984.04800.00413.55778 có số thuê bao 0386969901 của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo P.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy, mang biển kiểm soát 76X8-2000 kéo theo 01 (một) cộ chở hàng của bị cáo M đã sử dụng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá là phương tiện, công cụ phạm tội trong vụ án; xe máy và cộ tự chế còn giá trị. Do đó, phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 76X5-4410, màu xanh, số máy 0038416, số khung 0038416 bị cáo P sử dụng vào mục đích

phạm tội, xe này là tài sản chung của bị cáo P với chồng là ông Nguyễn Tấn H. Vì vậy, phải tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại hoàn trả cho ông H.

[6] Đối với các đối tượng liên quan gồm:

- *Đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch)*: Nguyễn Thị P đặt mua thuốc lá điều nhập lậu thông qua người này, quá trình điều tra không đủ thông tin để xác minh, làm rõ nên không xét.

- *Đối với ông Phạm Minh T*: Khi vận chuyển 04 (bốn) thùng hàng từ bến xe Kon Tum đến bến xe Quảng Ngãi, ông T không biết bên trong 04 (bốn) thùng catton có chứa thuốc lá điều nhập lậu nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Minh T là đúng luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Đề nghị của Luật sư về hình phạt tiền ở mức khởi điểm đối với bị cáo P là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P và bị cáo Đặng Thế M có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thế M phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 1.450 (một nghìn bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 670 (sáu trăm bảy mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu ESSE Menthol; 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu mond VARIANCE; 30 (ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE Classic; 20 (hai mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD; (Tất cả các loại thuốc lá trên được đóng gói: 20 điều/bao; 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn).

- Tịch thu của bị cáo Đặng Thế M: 01 (một) điện thoại di động, màu trắng

có chữ Iphone, bên trong có gắn 01 (một) sim có dãy số 8401.2108.3355.5013 và 01 (một) xe gắn máy, mang biển kiểm soát 76X8-2000 (biển số giả) và 01 (một) cộ tự chế chở hàng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị P: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 (một) sim số thuê bao 0328795906, sim có ghi dãy số 89840.48000.33708.3574 và ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 76X5-4410, màu xanh, số máy 0038416, số khung 0038416 để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị P 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ NOKIA, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao, sim điện thoại ghi dãy số 8984.04800.00413.55778.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn H ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 76X5-4410, màu xanh, số máy 0038416, số khung 0038416.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P và Đặng Thế M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Văn Hậu